TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày 26-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Minh Thân;

Ông Nguyễn Đình Tư.

- Thư ký phiên toà: Bà Ba Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025, Quyết định thay đổi Hội thẩm số 04/2025/QĐ-TA ngày 20/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/HSST-QĐ ngày 21/02/2025 đối với bị cáo:

Lăng Văn B; sinh ngày 13 tháng 7 năm 1989 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 10/58, đường P, khối Z, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lăng Văn S (đã chết) và bà Ngô Thị T (sinh năm 1963); vợ: Trương Thùy D; con: Có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 75/2010/HSST ngày 27/8/2010 của Tòa án nhân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất túy, ngày 27/4/2016 chấp hành xong án phạt tù, đã thi hành xong các quyết định khác của bản án; bị bắt để tạm giam từ ngày 30/10/2024 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Ông Lăng Văn C, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Ngô Thị T, sinh năm 1963. Có mặt.

2. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1977. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 06/9/2024 bị cáo Lăng Văn B cùng mẹ đẻ là Ngô Thị T ăn cơm trưa ở nhà tại thôn C, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Trong khi ăn cơm, bà Ngô Thị T kể lại việc ngày 20/7/2024 bà bị Lăng Văn C (là chú ruột của Lăng Văn B) có hành vi sàm sỡ, sờ ngực mình. Do bực tức, Lăng Văn B đã vào bếp lấy 01 con dao quắm sang nhà Lăng Văn C để đánh dằn mặt. Đến nơi, bị cáo Lăng Văn B gọi cửa nhưng không có ai trả lời. Lăng Văn B dùng dao chém 02 phát vào cửa nhà Lăng Văn C. Lăng Văn C đang ngủ ở trong nhà nghe thấy tiếng chém cửa và tiếng của Lăng Văn B nên đã ra mở cửa thì bị Lăng Văn B dùng dao đánh, chém gây ra 01 vết rách chảy máu ở vùng mũi trái, 01 vết rách ở góc hàm phải và 01 vết bầm tím ở bắp tay bên trái. Trong quá trình xảy ra sự việc, Lăng Văn B còn dùng dao chém vào cửa và bàn thờ ở ngoài cửa nhà của nhà ông Lăng Văn C. Sau khi xảy ra sự việc, ông Lăng Văn C đã đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn từ ngày 06/9/2024 đến ngày 13/9/2024 và tại Trung tâm y tế huyện V, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 13/9/2024 đến ngày 17/9/2024.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể trên người sống số 349/KLTTCT – TTPY ngày 14/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lăng Văn C tại thời điểm giám định là 06%, trong đó sẹo vết thương ở vùng mũi 03%, sẹo vết thương ở vùng góc hàm phải 03%. Cơ chế hình thành vết thương: Sẹo vết thương vùng sống mũi do vật tày tác động trực tiếp gây nên; sẹo vết thương vùng góc hàm phải do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 10/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân huyện V kết luận: 02 cánh cửa gỗ làm bằng ván ép công nghiệp có giá trị là 340.000 đồng. Đối với 01 bàn bằng gỗ kích thước 23cm x 30cm Hội đồng định giá tài sản từ chối thực hiện định giá tài sản do không thu thập được thông tin, giá cả tài sản trên thị trường.

Hồ sơ bệnh án tại Trung tâm y tế huyện V, tỉnh Lạng Sơn thể hiện: Ngày 17/9/2024 tình trạng người bệnh Lăng Văn C khi xuất viện ổn định.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 con dao quắm có tra cán gỗ dài 1,1m, đường kính 03cm, dao bằng kim loại màu đen dài 33cm bản rộng 06cm.

Trong quá trình điều tra, Lăng Văn B không thừa nhận được dùng dao chọc, chém Lăng Văn C nhưng thừa nhận được dùng dao gây ra các vết thương trên người Lăng Văn C như trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại ông Lăng Văn C trình bày: Việc truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội. Anh yêu cầu bị cáo Lăng Văn B phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm gồm tiền chi phí cấp cứu, điều trị theo hóa đơn là 153.737 đồng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn và 42.499 đồng tại Trung tâm y tế huyện V, tỉnh Lạng Sơn; tiền khâu vết thương 100.000 đồng; tiền phục hồi sức khỏe (mua thuốc bổ) 200.000 đồng; chi phí đi lại của người chăm sóc là 1.340.000 đồng; chi phí bồi dưỡng sức khỏe trong 12 ngày là 3.600.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất và bị giảm sút của người bị hại và người chăm sóc trong 30 ngày là 18.000.000 đồng; tiền bồi thường thiệt hại về tinh thần là 163.563.764 đồng. Chi phí thỉnh lại bàn thờ là 12.000.000 đồng. Tiền tài sản bị thiệt hại (cửa và bàn thờ) là 1.000.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại là 200.000.000 đồng. Thời điểm xảy ra sự việc, nghề nghiệp của anh là nông dân. Sau 01 tháng điều trị thì anh đã đi lao động bình thường, hiện nay anh đang làm tại công ty ở tỉnh Bắc Ninh. Ngoài các tài liệu về chi phí cấp cứu, điều trị tại hai cơ sở chữa bệnh, anh không có tài liệu gì khác chứng minh thiệt hại, chi phí, thu nhập…

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Ngô Thị T trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo Lăng Văn B. Khoảng 10 giờ ngày 06/9/2024 khi đang ăn cơm bà kể cho Lăng Văn B về hành vi sàm sỡ của Lăng Văn C với bà, tuy nhiên bà không có bằng chứng gì. Sự việc gây thương tích giữa Lăng Văn B và Lăng Văn C bà không được chứng kiến. Trong giai đoạn điều tra, Lăng Văn B đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho ông Lăng Văn C nhưng ông Lăng Văn C không nhận. Bà Ngô Thị T đã nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn số tiền 20.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bà số tiền này và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị H trình bày: Bà là vợ của bị hại Lăng Văn C, là người trực tiếp chăm sóc ông Lăng Văn C trong thời gian nằm viện từ ngày 06/9/2024 đến ngày 17/9/2024. Nghề nghiệp của bà là làm ruộng. Trong thời gian này, bà và ông Lăng Văn C cùng ngủ nghỉ tại phòng bệnh của Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn và Trung tâm y tế huyện V, tỉnh Lạng Sơn không mất chi phí lưu trú. Tổng chi phí đi lại của bà và ông Lăng Văn C trong suốt quá trình điều trị, chuyển viện là 1.340.000 đồng. Bà yêu cầu bồi thường những chi phí này cho ông Lăng Văn C.

Tại phiên tòa, bị cáo Lăng Văn B khai nhận đã có hành vi gây thương tích cho bị hại Lăng Văn C. Bị hại là chú ruột của bị cáo. Do say rượu nên bị cáo không nhớ được chính xác sự việc nên trong quá trình điều tra đã khai không

đúng về diễn biến hành vi phạm tội. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhận trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với bị hại. Bị cáo đồng ý bồi thường các khoản mà bị hại yêu cầu gồm chi phí khám chữa bệnh (là 153.737 đồng và 42.499 đồng; tiền khâu vết thương 100.000 đồng; tiền phục hồi sức khỏe (mua thuốc bổ) 200.000 đồng; chi phí đi lại là 1.340.000 đồng; chi phí bồi dưỡng sức khỏe trong 12 ngày là 3.600.000 đồng; tiền tài sản bị thiệt hại (cửa và bàn thờ) là 1.000.000 đồng. Đối với các khoản tiền còn lại gồm chi phí thỉnh bàn thờ, tiền mất thu nhập, tiền tổn thất tinh thần đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSVL ngày 14/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lăng Văn B về tội Cố ý gây thương tích theo quy định điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 584; Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Tuyên bố bị cáo Lăng Văn B phạm tội Cố ý gây thương tích. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Về bồi thường dân sự, đề nghị buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng. Về vật chứng, tịch thu tiêu hủy 01 dao quắm. Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét xử phạt mức án nhẹ nhất để sớm được trở về nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 14 giờ ngày 06/9/2024 tại nhà của ông Lăng Văn C ở thôn C, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Lăng Văn B đã có hành vi dùng dao quắm gây thương tích cho ông Lăng Văn C với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nguy hiểm, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe của con người. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi vi phạm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lăng Văn B phạm tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra, do khi xảy ra sự việc bị cáo say rượu, không nhớ chính xác sự việc nên khai báo chưa phù hợp với diễn biến khách quan của vụ án. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận thương tích của ông Lăng Văn C là do bị cáo dùng dao quắm gây ra. Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra, bị cáo đã tác động gia đình nộp vào cơ quan thi hành án số tiền 20.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại. Do đó, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo đã bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, đã từng bị xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất túy, ngày 27/4/2016 chấp hành xong án phạt tù, đã thi hành xong các quyết định khác của bản án nên đã được xóa án tích theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự.

[8] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Đối với hành vi của Lăng Văn B gây thiệt hại về tài sản, làm hư hỏng cửa và bàn thờ của gia đình ông Lăng Văn C, do giá trị thiệt hại chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không thỏa thuận được toàn bộ mức bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận mức bồi thường thiệt hại đối với các khoản đã thỏa thuận được, đối với các

khoản không thỏa thuận được sẽ xem xét theo quy định. Căn cứ Điều 590 của Bộ luật Dân sự và Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì chi phí bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm:

[11] Thứ nhất, chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại gồm: (1) Chi phí khám bệnh, chữa bệnh có hóa đơn là 153.737 đồng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn và 42.499 đồng tại Trung tâm y tế huyện V, tỉnh Lạng Sơn; tiền khâu vết thương 100.000 đồng (2) Chi phí bồi dưỡng sức khỏe bị hại yêu cầu 3.600.000 đồng. (3) Chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút theo yêu cầu của bị hại gồm tiền mua thuốc bổ là 200.000 đồng. Tổng chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại là 4.096.236 đồng. Các khoản này bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[12] Thứ hai, thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại: Do bị hại ông Lăng Văn C có nghề nghiệp là nông dân, thu nhập không ổn định, không xác định được thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương nên thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của ông Lăng Văn C được bồi thường là 01 ngày lương tối thiểu vùng cho 01 ngày bị thiệt hại. Xét thấy, thời gian ông Lăng Văn C yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế bị mất trong 01 tháng là phù hợp, do đó mức bồi thường được chấp nhận là 01 tháng lương tối thiểu vùng là 3.450.000 đồng.

[13] Thứ ba, chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế của người chăm sóc người bị thiệt hại: (1) Theo lời khai của bà Hoàng Thị H và ông Lăng Văn C thì trong thời gian điều trị tổng số tiền đi lại là 1.340.000 đồng, đối với khoản này bị cáo đã chấp nhận bồi thường; bà ăn ngủ cùng phòng bệnh với ông Lăng Văn C nên không mất chi phí lưu trú. (2) Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị: Do bà Hoàng Thị H có nghề nghiệp là nông dân, thu nhập không ổn định, không xác định được thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương nên thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của bà Hoàng Thị H được bồi thường là 12 ngày lương tối thiểu vùng cho 12 ngày chăm sóc ông Lăng Văn C (được xác định là 3.450.000 đồng/tháng/26 ngày) là 132.700 đồng/ngày x 12 ngày bằng 1.592.400 đồng. Ông Lăng Văn C và chị Hoàng Thị H thống nhất yêu cầu bồi thường số tiền này cho ông Lăng Văn C. Như vậy, tổng chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế của người chăm sóc người bị thiệt hại là 2.932.400 đồng.

[14] Thứ tư, đối với khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: Xét thấy, tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Lăng Văn C là 06%, sau khi xảy ra sự việc khoảng 01 tháng thì bị hại đã đi lao động được bình thường. Do vậy, số tiền bị

hại yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần là 163.563.764 đồng là quá cao. Hội đồng xét xử xét thấy, mức bồi thường cần thiết đối với tổn thất về tinh thần cho bị hại 10 tháng lương cơ sở là 23.400.000 đồng là phù hợp.

[15] Như vậy, tổng số tiền bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm mà bị cáo Lăng Văn B phải bồi thường cho bị hại Lăng Văn C là 33.878.636 đồng. Ngoài ra, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền tài sản (cửa, bàn thờ) bị thiệt hại là 1.000.000 đồng. Do đó, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại là 34.878.636 đồng. Bị cáo phải chịu lãi chậm trả theo quy định. Đối với các chi phí còn lại mà bị hại yêu cầu, do không có hóa đơn, tài liệu chứng minh và không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

[16] Về xử lý vật chứng: 01 con dao quắm màu đen là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[17] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Bị hại yêu cầu bồi thường về sức khỏe nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, trước phiên tòa, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp số tiền bồi thường thiệt hại 20.000.000 đồng vào cơ quan thi hành án dân sự nên không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền tự nguyện nộp. Bị cáo còn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bồi thường thiệt hại còn lại 14.878.636 đồng là 743.932 đồng. Tổng số tiền án phí bị cáo Lăng Văn B phải nộp là 943.932 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm d khoản 1 Điều 12; điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[18] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 38; Điều 50; điểm c khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1, 4 Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 584; Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định

của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12; điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh

Tuyên bố bị cáo Lăng Văn B phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Hình phạt

Xử phạt bị cáo Lăng Văn B 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để tạm giam (30/10/2024).

3. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao quắm, tra cán bằng gỗ, phần cán dài 1,1m; đường kính 03cm; dao bằng kim loại màu đen dài 33cm; bản rộng 06cm.

(Hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2025 giữa Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn).

4. Trách nhiệm dân sự

Bị cáo Lăng Văn B có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Lăng Văn C tổng số tiền 34.878.636 (ba mươi tư triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi sáu) đồng, được trừ đi số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001473 ngày 13/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp cho ông Lăng Văn C số tiền 14.878.636 (mười bốn triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi sáu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án, mà người phải thi hành án chậm thi hành án, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Án phí

Bị cáo Lăng Văn B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 743.932 (bảy trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm ba mươi hai) đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Tổng số tiền án phí sơ thẩm bị cáo Lăng Văn B phải nộp là 943.932 (chín trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm ba mươi hai) đồng.

6. Quyền kháng cáo

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/02/2025).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện V;
- CQĐT Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo, bị hại, người có QL, NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Hằng